

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Toán học; Chuyên ngành: Toán ứng dụng

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Hoàng Mạnh Tuấn

2. Ngày tháng năm sinh: 01/09/1990; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Đại Hưng, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Đội 2, TDP Văn Giang, Thị trấn Đại Nghĩa, Huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Trường Đại học FPT, Khu Giáo dục và Đào tạo – Khu Công nghệ cao Hòa Lạc – Km29 Đại lộ Thăng Long, H. Thạch Thất, TP. Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0978359161;

E-mail: hmtuan01121990@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 04/2014 đến 04/2021: Nghiên cứu viên tại Viện Công nghệ thông tin, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Từ 09/2014 đến 04/2021: Giảng viên thỉnh giảng tại Trường Đại học FPT

Chức vụ hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Không có

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học FPT

Địa chỉ cơ quan: Khu Giáo dục và Đào tạo – Khu Công nghệ cao Hòa Lạc – Km29 Đại lộ Thăng Long, H. Thạch Thất, TP. Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 02473005588

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 18 tháng 06 năm 2012, số văn bằng: QC 093920, ngành: Toán học, chuyên ngành: Toán học tính toán

Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 12 tháng 03 năm 2015, số văn bằng: QM 022979, ngành: Toán học, chuyên ngành: Toán ứng dụng

Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN, Việt Nam

- Được cấp bằng TS [5] ngày 28 tháng 07 năm 2021, số văn bằng: GUST/TS 401, ngành: Toán học, chuyên ngành: Toán ứng dụng

Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Toán học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

1) Lược đồ sai phân phi tiêu chuẩn giải một số lớp phương trình vi phân

2) Phương pháp sai phân phi tiêu chuẩn có cấp chính xác cao

3) Nghiên cứu định tính và lời giải xấp xỉ cho một số lớp phương trình vi phân và hệ động lực nảy sinh từ thực tế và ứng dụng

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 1 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 4 cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 36 bài báo khoa học, trong đó 33 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 2, trong đó 2 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Viện Công nghệ thông tin	2017
2	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Viện Công nghệ thông tin	2019
3	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Viện Công nghệ thông tin	2020
4	Giải tác giả trẻ xuất sắc	BTC Hội nghị khoa học quốc gia lần thứ X về "Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng Công nghệ thông tin".	2017

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ của nhà giáo.
- Đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn đối với chức danh phó giáo sư được quy định trong Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 10 năm 09 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019 - 2020					540		540/540/135
2	2020 - 2021					495		495/495/270
3	2021 - 2022					405		405/405/270
03 năm học cuối								
4	2022 - 2023			1		405		405/405/270
5	2023 - 2024					450		450/450/270
6	2024 - 2025					315		315/315/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước: năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☒; Diễn giải: Đọc hiểu được các bài báo và các tài liệu chuyên môn; viết được các bài báo chuyên môn; trình bày, thảo luận (nghe, nói) chuyên môn bằng ngoại ngữ. Thảo luận và trao đổi chuyên môn bằng tiếng Anh cùng các đồng nghiệp nước ngoài. Các giáo trình giảng dạy ở Trường ĐH FPT đều được viết bằng tiếng Anh. Luận án TS được viết bằng tiếng Anh. Tất cả các công trình (36 bài báo khoa học và 02 chương sách chuyên khảo) liệt kê ở Mục 5 và 7 đều được viết và trao đổi với tạp chí/NXB bằng tiếng Anh, trong đó ứng viên là tác giả chính 35/38 công trình, tác giả duy nhất 15/38 công trình; các công trình [5], [8], [11], [12], [16], [20], [29]-[32] và [36] được viết cùng các tác giả nước ngoài (ĐH Wuppertal, CHLB Đức; ĐH Castilla-La Mancha, Tây Ban Nha; ĐH Cape Town và ĐH Western Cape, Nam Phi; ĐH Kuwait, Kuwait; ĐH Distrital Francisco José de Caldas, Colombia), trong đó ứng viên là tác giả chính của các công trình [5], [12], [16], [29]-[32] và [36]; chương sách chuyên khảo [CK1] nằm trong cuốn sách được biên tập bởi tác giả ở ĐH Maryland (Hoa Kỳ) với các chương sách khác được đóng góp bởi các tác giả đến từ Đức, Hoa Kỳ, Brazil, Mexico, ... Tham gia phản biện cho nhiều tạp chí quốc tế uy tín được xuất bản bằng tiếng Anh.

3.2. Tiếng Anh (văn bản, chứng chỉ): TOEIC

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVC H/CK 2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Đỗ Đức Vinh		X	X		11/2022 đến 10/2023	Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền Thông - Đại học Thái Nguyên	02/10/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)

Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Mathematical and Computational Modeling of Phenomena Arising in Population Biology and Nonlinear Oscillation, Contemporary Mathematics Volume: 793; 2024; 342 pp. (Book Series: Contemporary Mathematics; SCOPUS; Q3 SCIMAGO)	CK	American Mathematical Society, năm 2024	1	VC	(Chapter 2, trang 17-44)	
2	Mathematical Methods in Medical and Biological Sciences: Theory and Applications (SCOPUS)	CK	Elsevier, năm 2025	3	VC	(Chapter 6, trang 119-140)	

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

- Lưu ý:**
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
 - Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).
6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Phương pháp giải một số phương trình vi phân phi tuyến	CN	CS' 15.02, cấp Cơ sở	24/03/2015 đến 15/01/2016	15/01/2016/ Đạt: 80.8/100
2	Phát triển phương pháp sai phân khác thường giải một số phương trình vi phân	CN	CS' 16.18, cấp Cơ sở	09/05/2016 đến 23/12/2016	23/12/2016/ Đạt: 85/100
3	Phương pháp sai phân khác thường mô phỏng số các mô hình ứng dụng	CN	CS' 17.06, cấp Cơ sở	03/04/2017 đến 31/01/2018	31/01/2018/ Đạt: 91/100
4	Nghiên cứu định tính và lời giải xấp xỉ cho một số lớp phương trình vi phân phi tuyến	CN	CS 20.01, cấp Cơ sở	18/03/2020 đến	30/12/2020/ Đạt: 95/100

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Dynamically consistent discrete metapopulation model	2	Có	Journal of Difference Equations and Applications	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 0.762, Q2	4	22, 9, 1325-1349	09/2016
2	Lyapunov direct method for investigating stability of nonstandard finite difference schemes for metapopulation models	2	Có	Journal of Difference Equations and Applications	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 0.974, Q2/Q3	14	24, 1, 15-47	01/2018
3	Exact Finite Difference Schemes for Three-Dimensional Linear Systems with Constant Coefficients	2	Có	Vietnam Journal of Mathematics	Tạp chí quốc tế uy tín - ESCI IF: Q3	7	46 471-492	09/2018
4	Nonstandard finite difference schemes for solving a modified epidemiological model for computer viruses	3	Có	Journal of Computer Science and Cybernetics (tạp chí quốc gia uy tín)		5	34, 2, 171-185	10/2018

5	Uniform asymptotic stability of a Logistic model with feedback control of fractional order and nonstandard finite difference schemes	2	Có	Chaos, Solitons & Fractals	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 3.764, Q1</i>	14	123 24-34	06/2019
6	Complete Global Stability of a Metapopulation Model and Its Dynamically Consistent Discrete Models	2	Có	Qualitative Theory of Dynamical Systems	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 1.4, Q2</i>	13	18 461-475	08/2019
7	Nonstandard finite difference schemes for a general predator-prey system	2	Có	Journal of Computational Science	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 2.644, Q1/Q2</i>	18	36 101015	09/2019
8	Feedback control variables to restrain the Babesiosis disease	4	Không	Mathematical Methods in the Applied Sciences	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 1.626, Q1/Q2</i>	4	42, 18, 7517-7527	12/2019
9	Positivity and global stability preserving NSFD schemes for a mixing propagation model of computer viruses	2	Có	Journal of Computational and Applied Mathematics	Tạp chí quốc tế uy tín - SCI <i>IF: 2.621, Q2</i>	14	374 112753	08/2020
10	Numerical dynamics of nonstandard finite difference schemes for a computer virus propagation model	2	Có	International Journal of Dynamics and Control	Tạp chí quốc tế - Scopus <i>IF: Q2/Q3</i>	14	8 772-778	09/2020

11	Nonstandard Finite Difference Schemes for the Study of the Dynamics of the Babesiosis Disease	4	Không	Symmetry (NXB MDPI). Phí xử lý bài được tài trợ bởi đề tài/thỏa thuận giữa trường ĐH của tác giả nước ngoài (ĐH Castilla-La Mancha và ĐH Distrital Francisco José de Caldas) với tạp chí. Tác giả Việt Nam KHÔNG nhận tài trợ từ các nguồn đề tài cho bài báo.	- SCIE <i>IF</i> : 2.713, Q2/Q3	1	12, 9, 1447	09/2020
12	Dynamics and numerical approximations for a fractional-order SIS epidemic model with saturating contact rates	3	Có	Computational and Applied Mathematics	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF</i> : 2.239, Q2	6	39 article number 277	09/2020
13	Positive and elementary stable explicit nonstandard Runge-Kutta methods for a class of autonomous dynamical systems	2	Có	International Journal of Computer Mathematics	Tạp chí trong nước uy tín - SCIE <i>IF</i> : 1.931, Q2	14	97, 10, 2036-2054	10/2020
14	On the global asymptotic stability of a predator-prey model with Crowley-Martin function and stage structure for prey	1	Có	Journal of Applied Mathematics and Computing	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF</i> : 1.242, Q2/Q3	5	64 765-780	10/2020
15	Global dynamics of a computer virus propagation model with feedback controls	3	Có	Journal of Computer Science and Cybernetic (tạp chí quốc gia uy tín)		2	36, 4, 95-304	12/2020

16	Global dynamics of target-mediated drug disposition models and their solutions by nonstandard finite difference method	2	Có	Journal of Applied Mathematics and Computing	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 1.686, Q2</i>	6	66 621-643	06/2021
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
17	Lyapunov Functions for Investigating Stability Properties of a Fractional-Order Computer Virus Propagation Model	1	Có	Qualitative Theory of Dynamical Systems	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 0.931, Q3</i>	2	20 article number 74	08/2021
18	Reliable approximations for a hepatitis B virus model by nonstandard numerical schemes	1	Có	Mathematics and Computers in Simulation	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 2.463, Q1/Q2</i>	9	193 32-56	03/2022
19	Global asymptotic stability of some epidemiological models for computer viruses and malware using nonlinear cascade systems	1	Có	Boletín de la Sociedad Matemática Mexicana	Tạp chí quốc tế uy tín - ESCI <i>IF: Q2</i>	3	28 article number 39	05/2022
20	Mathematical study of transmission dynamics of SARS-CoV-2 with waning immunity nonlinear cascade systems	3	Không	AIMS Mathematics. Phí xử lý bài (1200USD) được tài trợ bởi đề tài/thỏa thuận giữa trường ĐH của hai tác giả nước ngoài (ĐH Western Cape và CoE-MaSS, Nam Phi) với tạp chí	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 2.739, Q2</i>	2	7, 9, 15917-15938	06/2022

				(xem Acknowledgments). Ứng viên KHÔNG CÓ tài trợ từ các nguồn đề tài cho bài báo.				
21	Positivity and boundedness preserving nonstandard finite difference schemes for solving Volterra's population growth model	1	Có	Mathematics and Computers in Simulation	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 2.463, Q1/Q2</i>	8	199 359-373	09/2022
22	Dynamically consistent nonstandard finite difference schemes for a virus-patch dynamic model	1	Có	Journal of Applied Mathematics and Computing	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 2.196, Q2</i>	6	68 3397-3423	10/2022
23	A novel second-order nonstandard finite difference method for solving one-dimensional autonomous dynamical systems	1	Có	Communications in Nonlinear Science and Numerical Simulation	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 4.260, Q1</i>	4	114 106654	11/2022
24	A class of second-order and dynamically consistent nonstandard finite difference schemes for nonlinear Volterra's population growth model	1	Có	Computational and Applied Mathematics	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 2.5, Q2</i>	3	42 article number 85	02/2023
25	Dynamical analysis of a generalized hepatitis B	1	Có	Mathematics and Computers in Simulation	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE	9	205 291-314	03/2023

	epidemic model and its dynamically consistent discrete model				<i>IF: 3.601, Q1/Q2</i>			
26	An exact finite difference scheme for a three-layer beam model	1	Có	Journal of Difference Equations and Applications	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 1.1, Q2</i>		29, 4, 419-431	05/2023
27	A novel second-order nonstandard finite difference method preserving dynamical properties of a general single-species model	1	Có	International Journal of Computer Mathematics	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 1.7, Q2/Q3</i>	6	100, 10, 2047-2062	08/2023
28	Lyapunov functions for studying global asymptotic stability of two rumor spreading models	1	Có	Communications in Theoretical Physics	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 2.4, Q4</i>	1	75, 10, 105802	09/2023
29	A generalized model for the population dynamics of a two stage species with recruitment and capture using a nonstandard finite difference scheme	2	Có	Computational and Applied Mathematics	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: Q2, 2.5</i>	3	43 54	01/2024
30	A general class of second-order L-stable explicit numerical methods for stiff problems	2	Có	Applied Mathematics Letters	Tạp chí quốc tế uy tín - SCI <i>IF: 2.9, Q1</i>	1	149 108897	03/2024

31	A dynamically consistent nonstandard finite difference scheme for a generalized SEIR epidemic model	2	Có	Journal of Difference Equations and Applications	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 1.1, Q2</i>	5	30, 4, 409-434	04/2024
32	A second-order nonstandard finite difference method for a general Rosenzweig–MacArthur predator–prey model	2	Có	Journal of Computational and Applied Mathematics	Tạp chí quốc tế uy tín - SCI <i>IF: 2.1, Q2</i>	12	444, 115752	07/2024
33	A new study for global asymptotic stability of a fractional-order hepatitis B epidemic model	1	Có	Rocky Mountain Journal of Mathematics	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 0.7, Q2</i>		54, 4, 1087-1102	08/2024
34	High-order nonstandard finite difference methods preserving dynamical properties of one-dimensional dynamical systems	1	Có	Numerical Algorithms	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 1.7, Q1</i>	6	98 219-249	01/2025
35	Global dynamics and numerical simulation of a modified epidemiological model for viral marketing on social networks	2	Có	Mathematics and Computers in Simulation	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 4.4, Q1</i>	1	228 225-244	02/2025
36	Global asymptotic stability of a	2	Có	Filomat	Tạp chí quốc tế uy		39, 12, 4117-4135	05/2025

	predator-prey model with general functional response and including recruitment and capture in both species				tín - SCIE IF: 0.8, Q2			
--	--	--	--	--	---------------------------	--	--	--

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 19 ([17] [18] [19] [21] [22] [23] [24] [25] [26] [27] [28] [29] [30] [31] [32] [33] [34] [35] [36])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: 0 / []

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

T T	Chương trình đào tạo, chương trình	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
--------	------------------------------------	--------------------------------	--	------------------------------------	---------------------------------	---------

	 nghiên cứu ứng dụng KHCN					
Không có						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☒

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: 1) Bài báo khoa học [29]: M. T. Hoang, J. C. Valverde, A generalized model for the population dynamics of a two stage species with recruitment and capture using a nonstandard finite difference scheme, Computational and Applied Mathematics, Volume 43, article number 54, (2024). 2) Chương sách chuyên khảo [CK2]: H. H. Truong, D. H. Tran, M. T. Hoang, Chapter 6 - Dynamically consistent nonstandard discretization methods for some mathematical models of infectious diseases, Mathematical Methods in Medical and Biological Sciences Advanced Studies in Complex Systems: Theory and Applications 2025, Pages 119-140.

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2025

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)



Hoàng Mạnh Tuấn'